TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thới

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hưởng

2. Ông Phạm Văn Tám

- Th ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Th ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Anh Th , sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp An Hòa 1, xã Bình An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Lý Thái B , sinh năm 1983;

ĐKTT: Ấp An Thạnh 1, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

Tạm trú: Đường số 9, khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

(Chị Th , anh B xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 08/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Anh Th có Đơn xin vắng mặt và trình bày:

Năm 2015, chị và anh Lý Thái B xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An theo quyển số 12/2016 ngày 15/02/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An nhưng không đảm bảo hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến cải vả. Mặt khác, anh B không quan tâm chăm sóc gia đình. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh B .

Về quan hệ con chung: chị và anh B chung sống có một con chung tên Lý Khánh B, sinh ngày 12/10/2016 do chị đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lý Thái B đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc gia nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự và có Đơn xin vắng mặt ngày 14/02/2023.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án gồm: 01 Giấy chứng nhận kết hôn; 01 Giấy khai sinh con chung; chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi tạm trú tại thị trấn B về việc tranh chấp *"Ly hôn"*. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

[2]. Chị Trần Thị Anh Th , anh Lý Thái B đều có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt theo qui định pháp luật.

Về nội dung tranh chấp:

[3]. Chị Trần Thị Anh Th , anh Lý Thái B xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo qui định. Căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[4]. Xét yêu cầu ly hôn của chị Th , Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng có thời gian chung sống ngắn nhưng không đảm B hạnh phúc. Trong quá trình nộp đơn khởi kiện, chị Th cho rằng giữa hai anh chị đã xảy ra mâu thuẫn là vợ chồng không hòa hợp với nhau về mọi mặt và hiện nay đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Tuy nhiên, sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã cho hai anh chị thời gian đoàn tụ nhưng anh B không có bất kỳ ý kiến về việc yêu cầu ly hôn của chị Th và anh B có Đơn xin vắng mặt. Xét thấy, việc đoàn tụ giữa các đương sự không có kết quả nên Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị Trần Thị Anh Th được ly hôn anh Lý Thái B .

[5]. Về nuôi con chung: Chị Th xác định giữa chị và anh B chung sống có một con chung tên Lý Khánh B, sinh ngày 12/10/2016 do chị đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Giao chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh Lý Thái B không phải cấp dưỡng nuôi con theo luật định và có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con.

[6]. Về tài sản chung: Chị Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7]. Nợ chung: Chị Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8]. Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Anh Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điểm a khoản 1 các Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Anh Th đối với anh Lý Thái B .

1. Quan hệ vợ chồng: Chị Trần Thị Anh Th được ly hôn với anh Lý Thái B .

2. Quan hệ con chung: Chị Trần Thị Anh Th được tiếp tục nuôi con chung tên Lý Khánh B, sinh ngày 12/10/2016. Anh Lý Thái B không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp phí tổn nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Anh Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009399 ngày 10/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Long An chuyển sang án phí.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện B;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Thới